

Thông tin kinh tế hàng tháng



Bản tin số 31: Tháng 2/2025

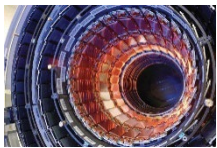
Tài chính, Kinh tế & Thương mại



[Triển vọng kinh tế Việt Nam năm 2025: Đẩy mạnh số hóa và phát triển bền vững](#)

Triển vọng kinh tế Việt Nam năm 2025 rất tích cực. Các ngành công nghiệp được thúc đẩy tăng trưởng nhờ vào đầu tư bao gồm sản xuất, công nghệ, bán lẻ và năng lượng tái tạo. Việt Nam đã vượt qua tất cả các mục tiêu kinh tế xã hội do Quốc hội đặt ra cho năm 2024, với mức tăng trưởng GDP vượt 7%. Sự tăng trưởng mạnh mẽ này đặt nền tảng cho động lực tiếp tục vào năm 2025, khi Việt Nam tăng cường nỗ lực thúc đẩy số hóa và đẩy nhanh quá trình chuyển đổi xanh.

Đọc thêm về nội dung bài viết bằng tiếng Việt tại Phụ lục 1.1



[Việt Nam đặt mục tiêu vận hành nhà máy điện hạt nhân vào năm 2030](#)

Thủ tướng Phạm Minh Chính, Trưởng ban Chỉ đạo xây dựng nhà máy điện hạt nhân, đã chủ trì phiên họp khai mạc của ban, công bố mục tiêu của Việt Nam là có một nhà máy điện hạt nhân hoạt động hoàn chỉnh vào năm 2030. Cũng trong cuộc họp, Thủ tướng nhấn mạnh tính cấp thiết của việc khởi công xây dựng nhà máy này, nhắc lại chính sách rõ ràng của chính phủ về phát triển năng lượng hạt nhân như một giải pháp then chốt đáp ứng nhu cầu năng lượng sạch ngày càng tăng của Việt Nam.

Đọc thêm về nội dung bài viết bằng tiếng Việt tại Phụ lục 1.2



[PMI® Ngành Sản xuất Việt Nam: Sản lượng giảm lần đầu tiên trong bốn tháng](#)

Các điều kiện kinh doanh trong ngành sản xuất của Việt Nam xấu đi trong tháng đầu năm 2025 trong bối cảnh cả sản lượng và số lượng đơn đặt hàng mới đều giảm trở lại. Các công ty đã ứng phó với khối lượng công việc giảm bằng cách cắt giảm việc làm và giảm lượng tồn kho cả hàng mua và hàng thành phẩm. Trong khi đó, tốc độ tăng chi phí đầu vào đã chậm lại, tạo cơ hội cho các công ty giảm giá bán hàng trong những nỗ lực kích thích nhu cầu.

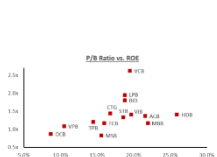
Đọc thêm về nội dung bài viết bằng tiếng Việt [tại đây](#)



[Tiêu điểm năm 2025: Các xu hướng đáng chú ý ngành Bất động sản](#)

Các xu hướng chính của ngành cần theo dõi vào năm 2025 bao gồm sự lạc quan ngày càng tăng đối với bất động sản văn phòng cao cấp và sự gia tăng hoạt động giao dịch giữa các tổ chức có mục tiêu phân bổ mới hoặc tăng. Ngoài ra, sự quan tâm ngày càng lớn đối với các trung tâm dữ liệu dự kiến sẽ thúc đẩy các nỗ lực huy động vốn đáng kể, cùng với sự hồi sinh của hoạt động ngân hàng đất đai như một chiến lược để mở ra các cơ hội tăng trưởng trong tương lai.

Đọc thêm về nội dung bài viết bằng tiếng Việt tại Phụ lục 1.3



[Triển vọng lạc quan đối với ngành ngân hàng tại Việt Nam năm 2025](#)

Cổ phiếu ngân hàng chiếm 40% chỉ số VN-Index (VNI) và tăng vượt trội so với chỉ số VNI trong năm 2024. Lĩnh vực này sẽ tiếp tục đạt hiệu suất mạnh mẽ trong năm nay, một phần nhờ vào kỳ vọng tăng trưởng lợi nhuận toàn ngành ngân hàng sẽ tăng từ 14% vào năm 2024 lên 17% vào năm 2025, khi các động lực chính cho tăng trưởng GDP của Việt Nam chuyển từ xuất khẩu và du lịch sang tiêu dùng, chi tiêu cơ sở hạ tầng và bất động sản. Tốc độ tăng trưởng lợi nhuận nhanh hơn cùng với định giá hấp dẫn sẽ thúc đẩy giá cổ phiếu tăng thêm.

Đọc thêm về nội dung bài viết bằng tiếng Việt tại Phụ lục 1.4

Góc nhìn Chuyên gia



[Kế hoạch đầy tham vọng của Việt Nam để trở thành một trung tâm Fintech](#)

Việt Nam đang định vị mình trở thành một nhân tố quan trọng trong lĩnh vực tài chính toàn cầu, tập trung vào việc phát triển các trung tâm tài chính quốc tế tại Thành phố Hồ Chí Minh (TP.HCM) và Đà Nẵng. Phó Thủ tướng thường trực Nguyễn Hòa Bình gần đây đã nêu ra năm nhiệm vụ chính để đảm bảo việc thành lập thành công các trung tâm này, nhấn mạnh tầm quan trọng của việc lập kế hoạch chiến lược và hợp tác quốc tế.

Đọc thêm về nội dung bài viết bằng tiếng Việt tại [Phụ lục 2.1](#)



[Các lĩnh vực sẽ được hỗ trợ để vượt qua những biến động toàn cầu](#)

Dựa trên những thành tựu kinh tế năm 2024, Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Trần Quốc Phương chia sẻ với phóng viên Báo Đầu tư về những diễn biến địa chính trị có thể xảy ra và mức độ tin tưởng vào các động lực tăng trưởng trong năm nay.

Đọc thêm về nội dung bài viết bằng tiếng Việt tại [Phụ lục 2.2](#)



[Thương mại điện tử là chiến lược then chốt của ngành Dệt may Việt Nam](#)

Sự phát triển nhanh chóng của quá trình chuyển đổi số đã khiến thương mại điện tử trở thành chiến lược thiết yếu đối với các nhà sản xuất dệt may tại Việt Nam, cho phép họ mở rộng phạm vi tiếp cận và nâng cao lợi nhuận. Các chuyên gia trong ngành nhấn mạnh cách các nền tảng bán hàng trực tuyến đã cách mạng hóa lĩnh vực này bằng cách kết nối trực tiếp các nhà sản xuất với người tiêu dùng, giảm chi phí và cải thiện hiệu quả.

Đọc thêm về nội dung bài viết bằng tiếng Việt tại [Phụ lục 2.3](#)



[Chuỗi cung ứng toàn cầu thời Trump 2.0 và ưu tiên của Việt Nam](#)

Tổng thống đắc cử Donald Trump đang được rất nhiều nhà phân tích xem xét các khía cạnh khác nhau để dự đoán những bước đi tiếp theo trong nhiệm kỳ mới. Giới chuyên gia cho rằng hoàn toàn có thể tin tưởng quan hệ đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam-Hoa Kỳ tiếp tục phát triển mạnh mẽ trong tương lai, bên cạnh những vấn đề Việt Nam cần lưu ý về cán cân thương mại song phương.

Đọc thêm về nội dung bài viết bằng tiếng Việt [tại đây](#).

Tủ sách Doanh nghiệp



[Báo cáo của ADB: Thủ tục chứng nhận hoạt động của các hiệp định thương mại tự do ở châu Á: Phân tích chuyên sâu giúp cải cách tạo thuận lợi cho thương mại](#)

Báo cáo này đưa ra phân tích chuyên sâu về các Thủ tục cấp và kiểm tra xuất xứ hàng hóa (OCP) trong một loạt các hiệp định thương mại tự do (FTA) của Châu Á. Bằng cách xem xét những thay đổi trong yêu cầu chứng nhận ảnh hưởng như thế nào đến việc tạo thuận lợi thương mại, báo cáo nêu bật các cơ hội áp dụng các thông lệ tốt nhất, chẳng hạn như sử dụng giấy chứng nhận xuất xứ điện tử và tự chứng nhận. Báo cáo đóng vai trò là hướng dẫn cho các nhà hoạch định chính sách và doanh nghiệp trong việc điều hướng sự phức tạp của chứng nhận trong khi phác thảo các cải cách khả thi để nâng cao hiệu quả thương mại trong khu vực thông qua các OCP hợp lý, thân thiện với doanh nghiệp.

Đọc thêm về nội dung báo cáo tại [Phụ lục 3.1](#), và đọc báo cáo đầy đủ bằng tiếng Anh [tại đây](#)



[Báo cáo của TopDev: Báo cáo Thị trường IT Việt Nam 2024 – 2025](#)

TopDev công bố Báo cáo Thị trường IT Việt Nam năm 2024 – 2025 với chủ đề “Vietnam IT & Tech Talent Landscape”, một bản phân tích toàn diện về bối cảnh công nghệ và nhân lực IT tại Việt Nam. Báo cáo này cung cấp một cái nhìn chi tiết về những xu hướng phát triển, thách thức, và cơ hội đầu tư trong lĩnh vực IT tại Việt Nam, trong bối cảnh quốc gia đang dẫn đầu khu vực Đông Nam Á về tốc độ tăng trưởng kinh tế và công nghệ.

Đọc thêm về nội dung báo cáo bằng tiếng Việt [tại đây](#).



[Báo cáo của KPMG: Báo cáo Công nghệ toàn cầu: Nghiên cứu chuyên sâu về Ngành Dịch vụ Tài chính](#)

Trong bối cảnh các tổ chức dịch vụ tài chính đối mặt với những rủi ro và nhu cầu đang thay đổi trong môi trường chịu áp lực về chi phí, các tổ chức có lợi thế cạnh tranh trong lĩnh vực này là những tổ chức có thể triển khai các chiến lược chuyển đổi số để mang lại giá trị cho toàn doanh nghiệp. Báo cáo cho thấy lĩnh vực dịch vụ tài chính có nhiều khả năng tạo ra lợi nhuận từ các khoản đầu tư vào trí tuệ nhân tạo (AI), đồng thời cũng gia tăng nhu cầu ngày vượt ra ngoài các chiến lược rời rạc, cục bộ để xây dựng nền tảng vững chắc cho tương lai.

Đọc thêm về nội dung báo cáo tại [Phụ lục 3.2](#), và đọc báo cáo đầy đủ bằng tiếng Anh [tại đây](#)

Lịch sự kiện

Sự kiện	Địa điểm	Thời gian	Diễn giả/Thành phần tham dự & Ngôn ngữ	Đăng ký
VCCI: Mời tham dự sự kiện “Giao thương quốc tế (RBSM)”	Vishakhapatnam, Andhra Pradesh, Ấn Độ	18/02-19/02/2025	Đơn vị tổ chức: - Ban Quan hệ Quốc tế - Liên đoàn các tổ chức xuất khẩu Ấn Độ (FIEO) - Chính quyền bang Andhra Pradesh, Ấn Độ	Tại đây

Theo dõi và cập nhật các sự kiện của VCCI [tại đây](#), và các sự kiện của KPMG [tại đây](#).

Trung tâm Truyền thông và Thông tin Kinh tế (BIZIC) – Đơn vị trực thuộc Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) phối hợp cùng Công ty KPMG tại Việt Nam

Bản quyền © 2010 bởi Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam – VCCI

© 2025 Công ty TNHH KPMG, Công ty TNHH Thuế và Tư vấn KPMG, Công ty Luật TNHH KPMG, Công ty TNHH Dịch vụ KPMG, đều là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập tại Việt Nam và là công ty thành viên trong tổ chức toàn cầu của các công ty KPMG độc lập, liên kết với KPMG International Limited, một công ty trách nhiệm hữu hạn theo bảo lãnh được thành lập tại Vương Quốc Anh. Tất cả các quyền được bảo hộ.



Thông tin kinh tế hàng tháng

Bản tin số 31: Tháng 2/2025

Tài chính, Kinh tế & Thương mại

PHỤ LỤC 1.1

Triển vọng kinh tế Việt Nam năm 2025: Đầy mạnh số hóa và phát triển bền vững

Triển vọng kinh tế Việt Nam năm 2025 rất tích cực. Các ngành công nghiệp được thúc đẩy tăng trưởng nhờ vào đầu tư bao gồm sản xuất, công nghệ, bán lẻ và năng lượng tái tạo. Việt Nam đã vượt qua tất cả các mục tiêu kinh tế xã hội do Quốc hội đặt ra cho năm 2024, với mức tăng trưởng GDP vượt 7%. Sự tăng trưởng mạnh mẽ này đặt nền tảng cho động lực tiếp tục vào năm 2025, khi Việt Nam tăng cường nỗ lực thúc đẩy số hóa và đẩy nhanh quá trình chuyển đổi xanh.

Dự báo GDP của Việt Nam cho năm 2025

Trong thời điểm đầu năm, nền kinh tế Việt Nam nổi bật với những dự đoán tăng trưởng lạc quan từ cả các tổ chức trong nước và quốc tế. Vào tháng 10 năm 2024, các nhà kinh tế học của HSBC đã dự đoán rằng Việt Nam sẽ đạt được mức tăng trưởng GDP cao nhất trong số 6 nền kinh tế lớn nhất Đông Nam Á năm 2025. Triển vọng tăng trưởng này được thúc đẩy bởi đầu tư nước ngoài mạnh mẽ, xuất khẩu vững chắc và nhu cầu nội địa đang cải thiện. HSBC dự đoán tỷ lệ tăng trưởng GDP của Việt Nam là 6,5%, nhỉnh hơn một chút so với Philippines, quốc gia dự kiến sẽ đạt mức tăng trưởng 6,4%.

Các tổ chức khác đã đưa ra những dự báo lạc quan hơn về tăng trưởng kinh tế của Việt Nam trong năm 2025. Ngân hàng United Overseas Bank (UOB) đã nâng dự báo tăng trưởng GDP từ 6% lên 7%, trong khi Viện Nghiên cứu Kinh tế và Chính sách Việt Nam (VEPR) dự đoán tỷ lệ tăng trưởng còn cao hơn, từ 7,5% đến 8%.

Việt Nam là nền kinh tế hàng đầu châu Á trong việc thúc đẩy chuyển đổi kép giữa số hóa và bền vững.

Các quốc gia trên thế giới đang dần xác định chuyển đổi số và chuyển đổi xanh là những động lực chính cho sự bền vững và tăng trưởng lâu dài. Nỗ lực kết hợp này được gọi là chuyển đổi kép, hiện đang nổi lên như một xu hướng tăng trưởng chiến lược cho các nền kinh tế toàn cầu.

Đến năm 2025, nền kinh tế số địa phương dự kiến sẽ mở rộng lên tới 52 tỷ USD. Các lĩnh vực phụ của nền kinh tế số như thương mại điện tử, ngân hàng số và trò chơi trực tuyến đang ở giai đoạn mới phát triển và có tiềm năng tăng trưởng cao, sẽ hấp dẫn được các nhà đầu tư. – Marco Förster, Giám đốc ASEAN tại Dezan Shira & Associates Marco Förster, Giám đốc ASEAN tại Dezan Shira & Associates.

Xây dựng nền kinh tế số

Chương trình Chuyển đổi Số Quốc gia của Việt Nam dự kiến sẽ cải thiện đáng kể quá trình chuyển đổi số kinh tế. Đến năm 2025, theo báo cáo của HSBC, Việt Nam đặt mục tiêu đạt được một số cột mốc quan trọng, bao gồm việc kinh tế số đóng góp 25% vào GDP và đảm bảo rằng tín dụng xanh chiếm 10% tổng nợ xấu.

Để đáp ứng với các sáng kiến của chính phủ, các doanh nghiệp Việt Nam đang tiến hành tái cấu trúc và tích hợp công nghệ rộng rãi. Cơ quan Phát triển Doanh nghiệp, thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư, báo cáo rằng tính đến năm 2023, 47% doanh nghiệp tại Việt Nam đã thực hiện được một số hình thức chuyển đổi số. Đến năm 2024, gần 80% dân số Việt Nam dự kiến sẽ có quyền truy cập internet, với số lượng sở hữu điện thoại thông minh cao gấp đôi so với một thập kỷ trước.

Việt Nam nằm trong số các nền kinh tế phát triển nhanh nhất khu vực ASEAN, với mức tăng trưởng đáng chú ý lên tới 16%, như được ghi nhận trong báo cáo e-Conomy của Google. Với giá trị hàng hóa tổng hợp (GMV) đang tăng lên, Việt Nam đang trên đà trở thành thị trường kỹ thuật số lớn thứ hai khu vực vào năm 2030.

Đạt được tăng trưởng bền vững

Việt Nam đang có những bước tiến trong việc thực hiện kế hoạch chuyển đổi đạt mức phát thải ròng bằng không, nâng cao nhận thức của các doanh nghiệp địa phương về cam kết bền vững của chính phủ. Theo một cuộc khảo sát năm 2024 do

Ban Nghiên cứu Phát triển Kinh tế Tư nhân của Chính phủ Việt Nam thực hiện, 48,7% doanh nghiệp cho rằng việc chuyển đổi này là rất quan trọng đối với hoạt động kinh doanh của họ.

Hơn nữa, tiềm năng năng lượng tái tạo của Việt Nam là rất lớn. Là quốc gia phù hợp nhất ở Đông Nam Á cho phát triển năng lượng gió và mặt trời, Việt Nam đứng thứ hai trong số các nước đang phát triển về thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) trong lĩnh vực năng lượng tái tạo.

Triển vọng đầu tư tại Việt Nam năm 2025

Xét về các xu hướng thị trường hiện tại và các mục tiêu chiến lược của chính phủ, các nhà đầu tư tiềm năng có thể tìm thấy nhiều cơ hội trong các lĩnh vực khác nhau tại Việt Nam vào năm 2025.

Ngân hàng và tài chính

Theo một ghi chú từ VinaCapital, ngành ngân hàng dự kiến sẽ hoạt động mạnh mẽ vào năm 2025. Lợi nhuận của ngành này được dự đoán sẽ đạt mức tăng trưởng từ 14% vào năm 2024 lên 17% vào năm 2025. Sự chuyển dịch này đến từ việc thay đổi các động lực chính của tăng trưởng GDP Việt Nam từ xuất khẩu và du lịch vào năm 2024 sang tiêu dùng, chi tiêu cho cơ sở hạ tầng và bất động sản vào năm 2025.

Bán lẻ và thương mại điện tử

Thị trường thương mại điện tử bán lẻ của Việt Nam dự kiến sẽ vượt 25 tỷ USD vào năm 2024, phản ánh mức tăng 20% so với năm trước. Ngành thương mại điện tử của nước ta sẽ tiếp tục trải qua tỷ lệ tăng trưởng mạnh mẽ, dao động từ 18-25% hàng năm. Hiện nay, thương mại điện tử bán lẻ chiếm khoảng 9% tổng doanh thu bán lẻ và dịch vụ tiêu dùng của Việt Nam.

Theo Bộ Công Thương, tổng doanh thu trong lĩnh vực thương mại điện tử dự kiến sẽ đạt 35 tỷ USD vào năm 2025. Bộ Công Thương cũng đặt mục tiêu nâng tỷ lệ dân số tham gia mua sắm trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt lên 55% và 50%, tương ứng.

Giáo dục và đào tạo

Vào đầu tháng Giêng năm 2025, Phó Thủ tướng Chính phủ Việt Nam Lê Thành Long đã ký quyết định phê duyệt Chiến lược Phát triển Giáo dục Quốc gia đến năm 2030, với tầm nhìn đến năm 2045. Chiến lược này nhằm đảm bảo rằng ngành giáo dục Việt Nam đạt tiêu chuẩn tiên tiến của châu Á trong vòng 5 năm và tiêu chuẩn toàn cầu trong vòng 10 năm.

Được ban hành theo Quyết định số 1705/QĐ-TTg, các mục tiêu của chiến lược bao gồm hiện đại hóa hệ thống giáo dục Việt Nam, xây dựng và phát huy các truyền thống mạnh mẽ của quốc gia, tiếp thu các ảnh hưởng toàn cầu, thúc đẩy sự phát triển toàn diện của công dân Việt Nam, và đáp ứng các yêu cầu kinh tế-xã hội của thời kỳ mới. Cam kết này của chính phủ sẽ mang lại cơ hội đầu tư đáng kể trong lĩnh vực này.

Phát triển cơ sở hạ tầng và logistics

Trong bài phát biểu tại Diễn đàn Logistics Việt Nam 2024 vào ngày 2 tháng 12, Thủ tướng Phạm Minh Chính nhấn mạnh mục tiêu của Việt Nam là nâng cao cơ sở hạ tầng logistics để đạt được mức tăng trưởng hai con số trong lĩnh vực này vào năm 2025.

Cộng đồng doanh nghiệp trong ngành logistics của Việt Nam lạc quan về triển vọng tăng trưởng cho năm 2025. Một cuộc khảo sát do Vietnam Report JSC thực hiện cho thấy gần 42% các công ty có triển vọng kinh doanh tích cực hơn.

Mặc dù đã có những cải thiện liên tục, hạ tầng logistics của Việt Nam vẫn đối mặt với những thách thức lớn, bao gồm cảng biển tắc nghẽn, mạng lưới đường bộ không đủ và cơ sở hạ tầng hàng không hạn chế. Tuy nhiên, những trở ngại này cũng mang lại cơ hội sinh lời cho các nhà đầu tư và nhà phát triển.

Sản xuất

Ngành sản xuất của Việt Nam dự kiến sẽ đạt 109,90 tỷ USD giá trị gia tăng vào năm 2024, với tỷ lệ tăng trưởng 8,78%. Ngành này đã thu hút khoảng 261,4 tỷ USD vốn FDI và tiếp tục thu hút sự quan tâm từ các công ty công nghệ lớn như Samsung, Microsoft, Intel và LG. Ngoài ra, các công ty như Foxconn và Pegatron đang mở rộng hoạt động tại Việt Nam, với Apple và Nvidia cam kết đầu tư.

Giá trị gia tăng trong thị trường sản xuất của Việt Nam dự kiến sẽ đạt 108,7 tỷ USD vào năm 2025, với tỷ lệ tăng trưởng kép hàng năm là 3,33% từ năm 2025 đến năm 2029.

Vị trí chiến lược và chi phí lao động của Việt Nam, thấp hơn khoảng 50% so với Trung Quốc, khiến nước ta trở thành điểm đến hàng đầu cho việc di dời quốc tế. Được thúc đẩy bởi các ưu đãi thuế của chính phủ và các hiệp định thương mại như CPTPP và EVFTA, Việt Nam đang trở thành một trung tâm sản xuất thu hút các doanh nghiệp toàn cầu.

Năng lượng tái tạo

Theo S&P Global, nhu cầu điện tại Việt Nam dự kiến sẽ tăng mạnh, ước tính đạt 12-13% vào năm 2025. Nước ta cũng đồng thời chứng kiến sự gia tăng đầu tư vào năng lượng tái tạo. Nhu cầu ngày càng tăng này đã dẫn đến sự gia tăng đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực năng lượng sạch của Việt Nam. Nhiều công ty toàn cầu đang gia nhập thị trường, bị thu hút bởi môi trường đầu tư được hỗ trợ của Việt Nam và cam kết đối với các sáng kiến năng lượng tái tạo.

PHỤ LỤC 1.2

Việt Nam đặt mục tiêu vận hành nhà máy điện hạt nhân vào năm 2030

Thủ tướng Phạm Minh Chính, Trưởng ban Chỉ đạo xây dựng nhà máy điện hạt nhân, đã chủ trì phiên họp khai mạc của ban, công bố mục tiêu của Việt Nam là có một nhà máy điện hạt nhân hoạt động hoàn chỉnh vào năm 2030.

Sau khi Quyết định số 72 của Thủ tướng được ban hành vào ngày 10 tháng 1, Ủy ban Chỉ đạo đã được thành lập. Trách nhiệm chính của ủy ban này là giám sát dự án điện hạt nhân Ninh Thuận ở khu vực miền Trung - Nam, theo dõi tiến độ, giải quyết các thách thức và đề xuất các giải pháp để đảm bảo thực hiện thành công.

Phạm vi của ủy ban bao gồm việc sửa đổi các khung pháp lý cho năng lượng hạt nhân, ưu tiên an toàn, an ninh và hiệu quả, đồng thời xây dựng chương trình phát triển năng lượng hạt nhân quốc gia. Ủy ban cũng được giao nhiệm vụ thúc đẩy hợp tác quốc tế, bao gồm quan hệ đối tác với Cơ quan Năng lượng Nguyên tử Quốc tế (IAEA).

Trong cuộc họp, Thủ tướng nhấn mạnh sự cấp bách của việc bắt đầu xây dựng và kêu gọi tiếp cận từng bước để đảm bảo tiến độ không quá trì trệ hay vội vàng. Thủ tướng cũng nhấn mạnh chính sách rõ ràng của chính phủ về phát triển năng lượng hạt nhân như một giải pháp then chốt để đáp ứng nhu cầu năng lượng sạch ngày càng tăng của Việt Nam.

"Điện hạt nhân là một yếu tố quan trọng trong việc đạt được an ninh năng lượng bền vững," Thủ tướng Phạm Minh Chính phát biểu. "Để hỗ trợ tăng trưởng GDP hai con số, tăng trưởng điện phải đạt 15-18% hàng năm." Thủ tướng cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của công nghệ hạt nhân cho các ứng dụng hòa bình, bao gồm sản xuất điện và y học hạt nhân, trong sự phát triển của Việt Nam.

Thủ tướng đã phác thảo một lộ trình 5 năm để hoàn thành nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận, đồng bộ hóa việc đi vào hoạt động với kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam vào năm 2030. Các kế hoạch hàng năm sẽ được xây dựng kĩ lưỡng để đạt được mục tiêu này.

Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Công Thương hoàn thiện các kế hoạch thiết yếu trước ngày 28/2. Thủ tướng Phạm Minh Chính cũng kêu gọi Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN), nhà đầu tư của dự án, củng cố đội ngũ 400 chuyên gia hạt nhân, xác định nhu cầu đào tạo, và thành lập một tổ chức chuyên trách để quản lý dự án và các sáng kiến trong tương lai.

Thủ tướng đã kêu gọi phát triển một khung thể chế toàn diện, bao gồm các chính sách về thuế, tín dụng, sử dụng đất và tuyển dụng nhân tài. Đồng thời, các cơ quan Ninh Thuận được chỉ đạo nâng cao cơ sở hạ tầng, như giao thông, tiện ích và cơ sở văn hóa, và thu hút các đối tác công-tư để phát triển Sân bay Thanh Sơn cho mục đích dân sự.

Sự hợp tác với IAEA sẽ tập trung vào hỗ trợ kỹ thuật và quy định, trong khi chính quyền tỉnh được giao nhiệm vụ giải phóng mặt bằng và chính sách tái định cư cho các cư dân bị ảnh hưởng.

Quốc hội gần đây đã phê duyệt việc tái khởi động dự án điện hạt nhân Ninh Thuận sau 8 năm tạm dừng, xác định đây là điều quan trọng cho an ninh năng lượng và cam kết của Việt Nam đối với việc đạt phát thải ròng bằng không vào năm 2050. Một nghị quyết được thông qua vào ngày 30 tháng 11 năm 2024, yêu cầu chính phủ phân bổ nguồn lực và xem xét các khung pháp lý, bao gồm Luật Năng lượng Nguyên tử, để thúc đẩy tiến độ của dự án.

Được phê duyệt vào năm 2009, dự án điện hạt nhân Ninh Thuận lên kế hoạch với hai nhà máy, Ninh Thuận 1 và 2, với tổng công suất hơn 4.000 MW và tổng mức đầu tư ước tính 200 nghìn tỷ đồng (7,9 tỷ USD). Tuy nhiên, dự án đã bị đình chỉ vào năm 2016 do các mối quan ngại về an toàn, chi phí và công nghệ.

EVN, phối hợp với các đối tác Nga và Nhật Bản, đã dẫn đầu giai đoạn tiên phong. Bộ Công Thương đã đề xuất rằng EVN tiếp tục là nhà đầu tư và chỉ định các tư vấn viên để cập nhật nghiên cứu tiền khả thi của dự án trong khi phát triển các cơ chế đặc biệt để đảm bảo thành công. Dự án Ninh Thuận đánh dấu một bước quan trọng trong nỗ lực của Việt Nam nhằm đảm bảo tính độc lập năng lượng, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và đóng góp vào các mục tiêu bền vững toàn cầu.

PHỤ LỤC 1.3

Tiêu điểm năm 2025: Các xu hướng đáng chú ý ngành Bất động sản

Trong bối cảnh kinh tế vĩ mô thuận lợi hơn và khả năng chuyển sang cắt giảm lãi suất, cán cân rủi ro sẽ chuyển dịch theo hướng có lợi cho việc triển khai vốn. Chu kỳ tăng trưởng mới đã nâng cao hoạt động giao dịch trong năm 2024 lên trên mức thấp của năm 2023, với sự cải thiện hơn nữa được kỳ vọng vào năm 2025 và sau đó.

Các xu hướng chính của ngành cần theo dõi trong năm 2025 bao gồm sự lạc quan gia tăng đối với tài sản văn phòng hạng sang và sự gia tăng hoạt động giao dịch giữa các tổ chức có mục tiêu phân bổ mới hoặc tăng. Ngoài ra, sự quan tâm ngày càng tăng đối với các trung tâm dữ liệu dự kiến sẽ thúc đẩy các nỗ lực huy động vốn đáng kể, cùng với sự hồi phục của hoạt động ngân hàng đất đai như một chiến lược để mở ra các cơ hội tăng trưởng trong tương lai.

Động lực sẽ là mở khóa giá trị, vì vậy chúng tôi dự kiến sẽ có sự cạnh tranh lớn hơn trong các phân ngành cụ thể của thị trường, với khả năng phục hồi lớn hơn ở khu vực nhà ở và dịch vụ lưu trú được chọn lọc, "nhà kho" (công nghiệp), "công nghệ" (trung tâm dữ liệu), bán lẻ và văn phòng hạng sang nằm ở vị trí trung tâm.

Xu hướng chính của ngành cần chú ý trong năm 2025

Tâm lý FOMO của Trung tâm dữ liệu do AI thúc đẩy. Tăng trưởng của AI sẽ tăng tốc đến năm 2025, làm gia tăng nhu cầu về cơ sở hạ tầng điện và lưới điện. Sự thay đổi này sẽ tập trung vào cách thị trường điều hướng các hạn chế về đất đai và điện trong bối cảnh nhu cầu về trung tâm dữ liệu tăng mạnh. Việc mở rộng nhanh chóng các trung tâm dữ liệu cũng sẽ thúc đẩy nhiều nhà đầu tư huy động vốn hoặc tìm kiếm các nguồn vốn chủ sở hữu mới cho các khoản đầu tư này.

Công nghiệp so với Trung tâm dữ liệu. Dự kiến đầu tư vào đường ống trung tâm dữ liệu bao gồm các địa điểm sẽ tăng lên, với sự cạnh tranh từ những người dùng công nghiệp truyền thống sẽ tăng lên. Nhu cầu này sẽ làm tăng áp lực lên các mục tiêu năng lượng tái tạo do nhu cầu điện năng đáng kể của chúng và mang đến cơ hội tăng trưởng đáng kể.

Các quỹ siêu lớn sẽ định hình lại thị trường vốn. Chúng ta sẽ thấy rủi ro tăng lên trong số các nhà đầu tư quỹ hưu trí và lương hưu khi họ trở thành những "tay chơi" tích cực trong việc mua đất cho trung tâm dữ liệu, khu công nghiệp đậm cuối, cộng đồng cho thuê đất và thậm chí là các văn phòng tại CBD Prime có vị trí thuận lợi. Một số quỹ đang định vị để tận dụng chu kỳ tăng trưởng dự kiến tại các thị trường CBD cốt lõi, nơi đang gặp phải tình trạng cung thấp và nhu cầu thuê tăng nhanh.

"Trò chơi" dài hạn với đất đai. Năm 2025 sẽ chứng kiến sự gia tăng tập trung vào việc mua đất để định vị các đường ống phát triển dài hạn trên khắp các lĩnh vực như công nghiệp (hậu cần, chặng cuối và trung tâm dữ liệu), nhà ở (bao gồm nhiều hộ gia đình, sinh viên, cộng đồng cho thuê đất), chăm sóc trẻ em và khoa học đời sống.

Tăng cường thanh khoản. Sự gia tăng của những người bán có động lực và tái chế vốn dự kiến sẽ thúc đẩy thanh khoản thị trường, tạo cơ hội tái triển khai cho các nhà đầu tư có mục tiêu phân bổ mới hoặc tăng.

Phân bổ của tổ chức. Các nhà đầu tư tổ chức được khuyến khích điều chỉnh mục tiêu phân bổ theo ngành. Được thúc đẩy bởi động lực từ nhân khẩu học và công nghệ, Savills dự kiến phân bổ cao hơn cho công nghiệp, dân cư, bán lẻ và khách sạn, cùng với các phân ngành ngách như trung tâm dữ liệu, kho lạnh và nhà ở cho sinh viên.

Nguồn cung thắt chặt thúc đẩy tăng trưởng giá thuê. Chi phí phát triển tăng đã thúc đẩy nhiều nhà đầu tư thay đổi chiến lược, tạo ra tình trạng thắt chặt nguồn cung và hạn chế ở một số địa điểm nhất định đối với văn phòng công nghiệp, dân cư, bán lẻ và văn phòng hạng sang. Savills dự đoán điều này sẽ kích hoạt các chu kỳ tăng trưởng giá thuê mới và thu hút các nhà đầu tư.

Các nhà đầu tư nhắm mục tiêu vào Văn phòng cao cấp. Nhu cầu về không gian văn phòng trung tâm cao cấp sẽ tiếp tục tăng lên do người thuê "chuyển sang chất lượng", giảm tỷ lệ trống cao cấp và thúc đẩy tăng trưởng tiền thuê, với các nhà đầu tư đặt mục tiêu và mở rộng quy mô tài sản văn phòng cao cấp vào năm 2025.

Công nghiệp vẫn là ngành được ưa chuộng nhất. Một cuộc hiệu chỉnh chiến lược đang diễn ra khi các nhà đầu tư triển khai vốn để phát triển hoặc định vị lại các bất động sản tại các thị trường có nhu cầu cao, hướng đến tăng trưởng, nhằm mở rộng phạm vi tiếp cận của ngành và nâng cao lợi nhuận.

Thiết lập lại Rủi ro-Lợi nhuận. Các nhà đầu tư sẽ hiệu chỉnh lại kỳ vọng rủi ro-lợi nhuận, một động thái chiến lược tập trung nhiều hơn vào việc triển khai vốn để thúc đẩy lợi nhuận thông qua các chiến lược tăng trưởng thu nhập mục tiêu, với khả năng phục hồi cao hơn ở khu vực nhà ở và khách sạn được chọn, "nhà kho" (công nghiệp), "công nghệ" (trung tâm dữ liệu), bán lẻ và văn phòng cao cấp nằm ở vị trí trung tâm.

Giảm lãi suất và ổn định giá. Sự thay đổi dự kiến trong chính sách của ngân hàng trung ương trong nước sẽ giúp ổn định giá, nhưng một số áp lực vẫn sẽ tồn tại. Thị trường sẽ vẫn cạnh tranh đối với các loại tài sản được chọn và mở ra những cơ hội mới cho các nhà đầu tư có giá trị gia tăng và cơ hội.

PHỤ LỤC 1.4

Triển vọng lạc quan đối với ngành ngân hàng tại Việt Nam năm 2025

Cổ phiếu ngân hàng chiếm 40% chỉ số VN-Index (VNI) và tăng vượt trội so với chỉ số VNI trong năm 2024. Lĩnh vực này sẽ tiếp tục đạt hiệu suất mạnh mẽ trong năm nay, một phần nhờ vào kỳ vọng tăng trưởng lợi nhuận toàn ngành ngân hàng sẽ tăng từ 14% vào năm 2024 lên 17% vào năm 2025, khi các động lực chính cho tăng trưởng GDP của Việt Nam chuyển từ xuất khẩu và du lịch sang tiêu dùng, chi tiêu cơ sở hạ tầng và bất động sản. Tốc độ tăng trưởng lợi nhuận nhanh hơn cùng với định giá hấp dẫn sẽ thúc đẩy giá cổ phiếu tăng thêm.

Hiệu suất của từng cổ phiếu ngân hàng tại Việt Nam thay đổi đáng kể, tạo ra nhiều cơ hội cho các nhà quản lý chủ động được vượt trội hơn thị trường chứng khoán nói chung. Phạm vi hiệu suất giá cổ phiếu rộng phản ánh các chiến lược kinh doanh, hồ sơ rủi ro và định giá khác nhau của các ngân hàng tại Việt Nam. Chúng tôi xem xét về những đánh giá hiện tại của Nhóm nghiên cứu và Quản lý danh mục đầu tư của VinaCapital về việc lựa chọn cổ phiếu ngân hàng bên dưới, cũng như các triển vọng của chúng tôi đối với nền kinh tế Việt Nam được thảo luận trong báo cáo "Nhìn về phía trước" (Looking Ahead) năm 2025, thông báo cho chiến lược lựa chọn cổ phiếu hiện tại của chúng tôi.

Nhìn chung, chúng tôi kỳ vọng tăng trưởng xuất khẩu của Việt Nam sang Hoa Kỳ sẽ giảm mạnh trong năm nay, tuy nhiên điều này sẽ được bù đắp bằng sự gia tăng chi tiêu cho cơ sở hạ tầng, hoạt động phát triển bất động sản và chi tiêu của người tiêu dùng. Tăng trưởng xuất khẩu chậm lại sẽ ảnh hưởng đến tăng trưởng GDP vì xuất khẩu gần 100%/GDP, nhưng hầu hết hàng xuất khẩu của Việt Nam được sản xuất bởi các công ty FDI không phụ thuộc vào các ngân hàng trong nước để tài trợ; trong khi xuất khẩu chậm lại sẽ ảnh hưởng đến nền kinh tế, chúng tôi sẽ không gây tổn hại đáng kể đến các ngân

hàng. Hơn nữa, các ngân hàng sẽ là bên hưởng lợi lớn nhất từ sự chuyển dịch sang tăng trưởng được thúc đẩy nội địa nhiều hơn vì:

- 1) Các ngân hàng Việt Nam tiếp cận gần như mọi lĩnh vực của nền kinh tế trong nước
- 2) Các ngân hàng đặc biệt tiếp xúc với bất động sản và tiêu dùng, được kỳ vọng sẽ giúp thúc đẩy nền kinh tế năm 2025.

Chúng tôi kỳ vọng Chính phủ sẽ có những bước đi cụ thể để thúc đẩy thị trường bất động sản trong năm nay, điều này có thể dẫn đến tăng trưởng cho vay thế chấp tăng gấp đôi từ khoảng 10% vào năm 2024 lên 20% vào năm 2025. Sự phục hồi của thị trường bất động sản cũng sẽ thúc đẩy niềm tin của người tiêu dùng, cũng như các hình thức cho vay tiêu dùng có biên độ lợi nhuận cao khác, chẳng hạn như cho vay mua ô tô và mua nhà trả góp. Niềm tin của người tiêu dùng tại Việt Nam rất yếu trong suốt năm 2023 và đầu năm 2024 nhưng bắt đầu phục hồi từ giữa năm 2024. Sự phục hồi của thị trường bất động sản sẽ thúc đẩy thêm niềm tin và hoạt động cho vay đối với người tiêu dùng.

Chính phủ cũng có kế hoạch hỗ trợ tăng trưởng GDP năm 2025 bằng cách chi nhiều hơn cho phát triển cơ sở hạ tầng, tạo ra nhiều cơ hội cho vay hơn cho các ngân hàng. Tuy nhiên, điều quan trọng là, sự kết hợp giữa việc tăng chi tiêu cho cơ sở hạ tầng, cải thiện tâm lý người tiêu dùng và sự phục hồi của thị trường bất động sản sẽ thúc đẩy tăng trưởng tín dụng của các ngân hàng, hỗ trợ NIM của các ngân hàng và thúc đẩy quá trình phục hồi chất lượng tài sản đang diễn ra tại Việt Nam.

Lựa chọn người chiến thắng

Cổ phiếu ngân hàng Việt Nam đang giao dịch ở mức P/B năm tài chính 2025 là 1,3 lần so với ROE dự kiến là 16%, thấp hơn ~2 độ lệch chuẩn so với P/B trung bình 5 năm của các ngân hàng (các ngân hàng tạo ra ROE 16% thường giao dịch trên 2 lần P/B). Định giá cũng rẻ trên cơ sở tỷ lệ giá trên thu nhập là 0,5 lần PEG (8 lần P/E năm tài chính 2025 so với mức tăng trưởng EPS là 17%). Năm ngoái, mức giá thậm chí còn rẻ hơn trước khi được định giá lại một phần cổ phiếu ngân hàng, khi mức tăng giá cổ phiếu ngân hàng (26%) vượt xa mức tăng trưởng EPS (14%). Một lý do cho định giá rẻ đó là giới hạn sở hữu nước ngoài (FOL) 30% của Việt Nam đối với các ngân hàng về cơ bản khiến các nhà đầu tư bán lẻ trong nước trở thành người mua nhỏ lẻ định giá cổ phiếu ngân hàng tại Việt Nam và những nhà đầu tư đó không tập trung vào định giá như người nước ngoài.

Các nhà đầu tư trên thị trường chứng khoán Việt Nam nhìn chung đều biết đến định giá rẻ của ngành này, nhưng nhiều người không nhận ra sự khác biệt lớn như thế nào giữa định giá và hiệu suất giá cổ phiếu của từng ngân hàng, hoặc có bao nhiêu sự khác biệt giữa hoạt động, chất lượng tài sản và các số liệu khác giữa các ngân hàng. Tất cả những yếu tố này đều ảnh hưởng đến cách lựa chọn cổ phiếu ngân hàng cho danh mục đầu tư đa dạng, cũng như kỳ vọng của chúng tôi về sự chuyển dịch sang tăng trưởng do trong nước thúc đẩy nhiều hơn trong năm nay. Điều này sẽ có lợi cho các ngân hàng tập trung vào lĩnh vực bất động sản và cho vay người tiêu dùng, cũng như các ngân hàng cho vay cho các dự án cơ sở hạ tầng (sau này có khả năng là các ngân hàng nhà nước).

Chiến lược cho năm 2025

Danh mục đầu tư của các quỹ đầu tư chủ động của chúng tôi bao gồm cả các ngân hàng "chuyển động nhanh" có định hướng cao đối với các kịch bản kinh tế có thể xảy ra tại Việt Nam trong năm nay, cùng với một số ngân hàng không bị ảnh hưởng bởi các vấn đề liên quan đến tài sản hợp pháp. Chúng tôi coi đây là chiến lược đầu tư ngân hàng "thanh tã" và cũng đưa các cân nhắc cụ thể về ngân hàng vào các quyết định đầu tư của mình, chẳng hạn như chọn các ngân hàng đã giải quyết gần đây (hoặc có khả năng sớm giải quyết) các vấn đề tài sản hợp pháp, các ngân hàng có kế hoạch số hóa đặc biệt mạnh mẽ và/hoặc các ngân hàng có thể (và sẽ) huy động một lượng vốn đáng kể để tài trợ cho sự tăng trưởng của họ trong tương lai.

Kết luận

Cổ phiếu ngân hàng hoạt động tốt hơn đáng kể so với VN-Index vào năm 2024 và chúng tôi kỳ vọng hiệu suất mạnh mẽ trong năm nay, xét đến mức định giá thấp của cổ phiếu ngân hàng (P/B 1,3 lần so với ROE 16%). Tuy nhiên, có sự phân tán lớn giữa các động lực định giá, chất lượng tài sản và tăng trưởng thu nhập của các ngân hàng niêm yết, mang đến cho các nhà quản lý quỹ chủ động nhiều cơ hội để hoạt động tốt hơn thị trường đó. Cuối cùng, chúng tôi kỳ vọng tăng trưởng thu nhập toàn ngành sẽ tăng trong năm nay, nhờ sự chuyển dịch động lực tăng trưởng GDP của Việt Nam từ các yếu tố bên ngoài vào năm 2024 sang tăng trưởng trong nước vào năm 2025.

Góc nhìn Chuyên gia

PHỤ LỤC 2.1

Kế hoạch đầy tham vọng của Việt Nam để trở thành một trung tâm Fintech

Việt Nam đang định vị mình để trở thành một nhân tố quan trọng trong lĩnh vực tài chính toàn cầu, tập trung vào việc phát triển các trung tâm tài chính quốc tế tại Thành phố Hồ Chí Minh (TP.HCM) và Đà Nẵng. Phó Thủ tướng thường trực Nguyễn Hòa Bình gần đây đã vạch ra năm nhiệm vụ chính để đảm bảo thành lập thành công các trung tâm này, nhấn mạnh tầm quan trọng của việc lập kế hoạch chiến lược và hợp tác quốc tế.

Một trong những bước quan trọng nhất là hiện đại hóa khuôn khổ pháp lý và quy định của Việt Nam. Ông Bình nhấn mạnh rằng việc tạo ra các chính sách minh bạch, cởi mở và phù hợp với quốc tế là rất quan trọng để phát triển các trung tâm tài

chính mạnh mẽ. Bằng cách đảm bảo hệ thống pháp luật phù hợp với các tiêu chuẩn toàn cầu, Việt Nam đặt mục tiêu tạo ra một môi trường cạnh tranh và hấp dẫn cho cả nhà đầu tư trong nước và quốc tế. Sự rõ ràng về mặt pháp lý này sẽ đóng vai trò quan trọng trong việc thành lập một trung tâm tài chính quốc tế toàn diện tại Thành phố Hồ Chí Minh và một trung tâm khu vực tại Đà Nẵng.

Ông Bình cũng nhấn mạnh đến sự cần thiết phải phát triển một lực lượng lao động có tay nghề cao có khả năng quản lý các nhu cầu của các trung tâm tài chính hiện đại. Lực lượng này bao gồm các chuyên gia về quản trị, vận hành, quản lý rủi ro và giải quyết tranh chấp. Ông kêu gọi đào tạo nhanh chóng các chuyên gia và cử họ ra nước ngoài để có được kinh nghiệm thực tế toàn cầu. Cách tiếp cận này sẽ đảm bảo rằng Việt Nam có đủ nguồn nhân tài cần thiết để vận hành các trung tâm tài chính này một cách hiệu quả, thu hút cả các bên liên quan trong nước và quốc tế.

Để các trung tâm tài chính này phát triển mạnh, cơ sở hạ tầng vững chắc là chìa khóa. Các bộ, ngành và địa phương phải tập trung xây dựng hệ sinh thái toàn diện hỗ trợ các dịch vụ tài chính. Ông chỉ ra nhu cầu tập trung mạnh mẽ vào các công nghệ mới nổi như công nghệ tài chính và chuỗi khối, vốn là một phần không thể thiếu đối với tương lai của hệ thống tài chính toàn cầu. Bằng cách liên kết sự phát triển của các trung tâm này với thế mạnh về công nghệ và kinh tế của Việt Nam, đất nước đặt mục tiêu đảm bảo khả năng cạnh tranh trên thị trường tài chính toàn cầu.

Ông Bình kêu gọi tăng cường hợp tác quốc tế để đẩy nhanh quá trình phát triển các trung tâm tài chính của Việt Nam. Việc thu hút các chuyên gia và nhà đầu tư toàn cầu sẽ rất cần thiết để thu hút vốn và kiến thức cần thiết để thiết lập cơ sở hạ tầng tài chính đẳng cấp thế giới. Bằng cách tận dụng chuyên môn quốc tế, Việt Nam có thể đẩy nhanh quá trình thành lập các trung tâm tài chính quốc tế, đóng góp đáng kể vào tăng trưởng kinh tế - xã hội của đất nước.

Cả TP.HCM và Đà Nẵng đều có thế mạnh riêng sẽ hỗ trợ cho sự phát triển của các trung tâm tài chính này. TP.HCM hiện là trung tâm công nghệ tài chính chính của Việt Nam, nơi có hơn 50% các công ty khởi nghiệp công nghệ tài chính của cả nước. Lực lượng lao động lành nghề và chi phí lao động cạnh tranh của thành phố càng làm tăng thêm tiềm năng đổi mới và tạo ra nhiều sản phẩm tài chính đa dạng. Những yếu tố này khiến TP.HCM trở thành địa điểm lý tưởng cho trung tâm tài chính quốc tế của đất nước.

Ngược lại, Đà Nẵng đang phát triển mô hình trung tâm tài chính, tập trung vào hệ sinh thái đa thành phần. Mô hình này sẽ bao gồm các dịch vụ tài chính quốc tế, nền tảng fintech và techfin, cùng các dịch vụ kinh doanh thiết yếu như kiểm toán, kế toán và tư vấn pháp lý.

Với gần 16 ha đất được phân bổ cho phát triển hỗn hợp, Đà Nẵng đang định vị mình là điểm nóng trong tương lai cho các dịch vụ tài chính và công nghệ, được hỗ trợ bởi kết nối cơ sở hạ tầng mạnh mẽ.

Các trung tâm tài chính sẽ phụ thuộc rất nhiều vào công nghệ để thúc đẩy đổi mới và hiệu quả. Phan Đức Trung, Chủ tịch Hiệp hội Blockchain Việt Nam, lưu ý rằng các trung tâm này sẽ phù hợp với chương trình nghị sự quốc gia của Việt Nam về tiến bộ công nghệ và chuyển đổi số.

Việc tích hợp blockchain, fintech và các giao dịch xuyên biên giới sẽ giúp giảm chi phí và mở rộng khả năng tiếp cận thị trường toàn cầu, đảm bảo rằng Việt Nam vẫn có khả năng cạnh tranh trong lĩnh vực tài chính đang phát triển nhanh chóng.

Tầm nhìn chiến lược của Việt Nam trong việc tạo ra các trung tâm tài chính quốc tế tại TP.HCM và Đà Nẵng phản ánh tham vọng của đất nước trong việc thiết lập vị thế là trung tâm công nghệ tài chính hàng đầu ở Đông Nam Á. Với năng lực trong nước mạnh mẽ và sự hợp tác quốc tế, Việt Nam đang trên đường xây dựng một hệ sinh thái tài chính năng động sẽ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và đổi mới sáng tạo.

PHỤ LỤC 2.2

Các lĩnh vực sẽ được hỗ trợ để vượt qua những biến động toàn cầu

Dựa trên những thành tựu kinh tế năm 2024, Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Trần Quốc Phương đã chia sẻ với Báo Đầu tư (VIR) về những diễn biến địa chính trị có thể xảy ra và mức độ tin tưởng vào các động lực tăng trưởng trong năm nay.

Việt Nam vẫn duy trì đà tăng trưởng trong năm 2024 với những kết quả kinh tế tích cực. Ông đánh giá thế nào về những điểm sáng kinh tế trong năm vừa qua?

Nền kinh tế Việt Nam tăng trưởng ổn định, các tổ chức quốc tế đánh giá cao và điều chỉnh dự báo tăng trưởng của nước ta theo hướng tích cực. Các tổ chức xếp hạng tín nhiệm như S&P, Fitch, Moody's đều giữ nguyên xếp hạng tín nhiệm của Việt Nam năm 2024 ở mức ổn định.

Điểm sáng của kinh tế vĩ mô Việt Nam phản ánh sự ổn định và sức bật mạnh mẽ trong bối cảnh thế giới biến động mạnh. Nền kinh tế tăng trưởng mạnh nhờ xuất khẩu tăng trưởng mạnh và các chính sách hỗ trợ của Chính phủ. Tăng trưởng GDP quý IV đạt mức cao nhất trong năm và cả năm tăng lên 7,09%.

Các ngành công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ đóng góp đáng kể vào tăng trưởng. Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 8,4% với cùng kỳ. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng vẫn ở mức cao, đáp ứng nhu cầu hàng hóa.

Ngoài ra, du lịch kích thích nhu cầu tiêu dùng tăng, lan tỏa mạnh sang sản xuất các ngành dịch vụ khác như vận tải, lưu trú, ăn uống, lễ hành, hoạt động nghệ thuật, vui chơi giải trí.

Lạm phát được kiểm soát tốt dưới mục tiêu đề ra. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân cả năm tăng khoảng 3,63%, lạm phát cơ bản năm 2024 tăng khoảng 2,8%, dưới mục tiêu đề ra, mặc dù thị trường thế giới và trong nước chịu nhiều áp lực lớn.

Kim ngạch xuất nhập khẩu ước đạt 786,3 tỷ USD, tăng 15,4% (tương đương tăng 105 tỷ USD) so với cùng kỳ. Thị trường và mặt hàng xuất khẩu đa dạng đáng kể, có hơn 35 mặt hàng đạt kim ngạch từ 1 tỷ USD trở lên, trong đó có 7 mặt hàng đạt kim ngạch trên 10 tỷ USD.

Việt Nam nằm trong top 15 nước đang phát triển thu hút nhiều vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) nhất, đạt 38,2 tỷ USD. Trong khi dòng vốn FDI toàn cầu đang suy giảm do tình hình thế giới bất ổn, thì tại Việt Nam vẫn được duy trì.

Theo ông, Việt Nam cần chú ý khắc phục những vấn đề nào của nền kinh tế khi bước vào năm mới, giai đoạn phát triển mới của đất nước?

Những khó khăn chung của thế giới tiếp tục tác động đáng kể đến tình hình kinh tế nước ta. Thiên tai khó lường đã ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội, tạo áp lực lên quản lý vĩ mô, tăng trưởng, lạm phát, bảo đảm cân đối lớn.

Ngoài ra, đầu tư nguồn lực tài chính, nhân lực cho công tác xây dựng pháp luật chưa tương xứng với yêu cầu thực tiễn.

Sản xuất, kinh doanh, doanh nghiệp vẫn còn nhiều thách thức, mặc dù tình hình phát triển doanh nghiệp đã có chuyển biến tích cực vào cuối năm 2024. Mặc dù vốn đăng ký bình quân/doanh nghiệp đã tăng trong những tháng cuối năm 2024 nhưng chỉ tương đương cùng kỳ năm 2023 là 400.000 USD, thấp hơn bình quân giai đoạn 2019-2023, phản ánh sự thận trọng của doanh nghiệp trước các kế hoạch mới hoặc mở rộng.

Tổng cầu đã phục hồi nhưng chưa thể đạt mức trước đại dịch và chủ yếu đến từ khu vực FDI về kim ngạch xuất khẩu, giải ngân FDI.

Chỉ số nhà quản trị mua hàng tích cực, nhưng giảm nhẹ trong tháng 11 và tháng 12 xuống dưới 50 điểm, khiến ngành sản xuất của Việt Nam mất đà tăng trưởng trong tháng cuối năm 2024. Sản lượng và đơn đặt hàng mới tăng chậm, các công ty cắt giảm nhân viên và hàng tồn kho.

Vốn bổ sung cho nền kinh tế thấp, phụ thuộc nhiều vào tín dụng ngân hàng, trong khi thị trường vốn chưa phát triển tương xứng với vai trò là kênh vốn trung và dài hạn.

Thị trường trái phiếu doanh nghiệp chưa phục hồi hoàn toàn, hệ thống ngân hàng tiềm ẩn nhiều rủi ro nợ xấu. Áp lực lãi suất tăng, tỷ giá USD/VND biến động mạnh, gây áp lực phá giá VND. Dự trữ ngoại hối hiện đang giảm và không bền vững.

Ông dự báo thế nào về những biến động của nền kinh tế thế giới có thể ảnh hưởng đến Việt Nam trong năm nay?

Năm 2025, tình hình địa chính trị thế giới có thể sẽ phức tạp hơn. Tổng thống Hoa Kỳ có thể đẩy mạnh tranh chấp thương mại với Trung Quốc và một số quốc gia khác. Điều này sẽ ảnh hưởng lớn đến nhiều quốc gia trên thế giới, bao gồm cả Việt Nam, ở nhiều khía cạnh khác nhau, như xuất nhập khẩu, tiền tệ và FDI.

Các tổ chức tài chính quốc tế cho biết tăng trưởng kinh tế toàn cầu sẽ chậm lại vào năm 2025, khoảng 3,2-3,3 phần trăm do những rủi ro tiềm ẩn từ cuộc khủng hoảng năng lượng và chuỗi cung ứng. Lạm phát toàn cầu trung bình có thể giảm vào năm 2025 xuống còn 4,3 phần trăm. Việc giảm lạm phát sẽ có tác động tích cực đến đời sống người dân và hỗ trợ phục hồi kinh tế toàn cầu.

Dòng vốn FDI vào năm 2025 có thể có xu hướng chuyển sang các nền kinh tế mới nổi, các ngành công nghiệp xanh và bền vững, và các lĩnh vực công nghệ cao. Hoa Kỳ, Liên minh châu Âu và Trung Quốc liên tục điều chỉnh các chiến lược kinh tế của mình để bảo vệ lợi ích của họ, dẫn đến việc tái cấu trúc toàn diện chuỗi cung ứng toàn cầu.

Ông đánh giá thế nào về tiềm năng tăng trưởng và phát triển của Việt Nam vào năm 2025 và đâu sẽ là những trụ cột chính cho tăng trưởng?

Nền kinh tế Việt Nam dự kiến sẽ đạt 506 tỷ đô la vào năm 2025, đứng thứ 33 trên toàn cầu. HSBC Việt Nam tin rằng GDP sẽ tăng 6,5% và tiếp tục duy trì mức cao nhất trong khu vực.

Những cải cách thể chế toàn diện gần đây dự kiến sẽ có tác động sâu sắc đến tăng trưởng kinh tế thông qua việc cắt giảm các thủ tục hành chính, cải thiện dịch vụ công và cắt giảm chi phí kinh doanh cho doanh nghiệp, qua đó thúc đẩy hơn nữa các động lực tăng trưởng.

Đầu tư công dự kiến sẽ là động lực tăng trưởng chính, dẫn dắt nền kinh tế phát triển thông qua các dự án lớn như đường sắt cao tốc Bắc-Nam. Cơ sở hạ tầng giao thông kết nối sẽ tạo ra sự liên kết giữa các vùng, tạo ra các vành đai công nghiệp và thúc đẩy lưu thông hàng hóa.

Luật Đầu tư công sửa đổi dự kiến sẽ hỗ trợ phục hồi kinh tế, tăng cường phân cấp và đơn giản hóa các quy trình. Việc sửa đổi Luật Đấu thầu nhằm mục đích hài hòa hóa chính sách của Chính phủ với chính sách của các nhà tài trợ ODA. Tất cả những động thái này đều đẩy nhanh tiến độ dự án và khuyến khích dòng vốn thực tế, đặc biệt là đầu tư công.

Thu hút FDI dự kiến sẽ duy trì đà tăng trưởng tốt, đặc biệt là giải ngân. Các tổ chức quốc tế đánh giá Việt Nam nổi lên là điểm sáng, tăng trưởng thu hút FDI. Việc thành lập quỹ hỗ trợ đầu tư sẽ tạo thêm động lực, đảm bảo sức cạnh tranh của một số ngành cần khuyến khích tài trợ, đặc biệt là ngành công nghệ cao.

Tăng trưởng của ngành dịch vụ và du lịch năm nay cũng được hỗ trợ bởi lượng khách quốc tế đến Việt Nam tiếp tục duy trì đà tăng trưởng ấn tượng.

Thị trường xuất khẩu năm 2025 dự báo sẽ tiếp tục tăng trưởng tương tự năm 2024 do nhiều hiệp định thương mại tự do được triển khai hiệu quả. Tuy nhiên, xuất khẩu có khả năng phải đối mặt với áp lực gia tăng do diễn biến địa chính trị toàn cầu bất ổn, chi phí vận tải biển tăng, áp lực tỷ giá hối đoái, cạnh tranh, rào cản thương mại mới, thuế chống bán phá giá, danh mục sản phẩm đa dạng và nhiều yếu tố khác.

Rủi ro lạm phát cũng được dự báo sẽ đẩy USD lên cao. Năm 2024, VND mất giá khoảng 5% và tỷ giá hối đoái sẽ chịu ảnh hưởng của chính sách kinh tế Hoa Kỳ trong năm nay. Bên cạnh đó, một số yếu tố có thể đẩy áp lực lạm phát vào năm 2025, chẳng hạn như chi phí nguyên liệu nhập khẩu đắt đỏ, điều chỉnh giá dịch vụ do nhà nước quản lý đối với dịch vụ y tế và học phí giáo dục, và tăng giá điện bán lẻ.

Các gói kích thích, hạ lãi suất cho vay, mở rộng tín dụng và thúc đẩy đầu tư công sẽ giúp nền kinh tế dễ dàng hơn, nhưng cũng có thể gây áp lực lên mặt bằng giá nếu nguồn cung tiền mặt không được kiểm soát hợp lý.

PHỤ LỤC 2.3 Thương mại điện tử là chiến lược then chốt của ngành Dệt may Việt Nam

Sự phát triển nhanh chóng của quá trình chuyển đổi số đã biến thương mại điện tử trở thành chiến lược thiết yếu đối với các nhà sản xuất dệt may tại Việt Nam, giúp họ mở rộng phạm vi tiếp cận và nâng cao lợi nhuận. Các chuyên gia trong ngành nhấn mạnh cách các nền tảng bán hàng trực tuyến đã cách mạng hóa ngành này bằng cách kết nối trực tiếp các nhà sản xuất với người tiêu dùng, giảm chi phí và cải thiện hiệu quả.

Việc chuyển đổi số cho phép các nhà sản xuất khai thác các thị trường mới, cải thiện khả năng hiển thị và xây dựng lòng trung thành mạnh mẽ hơn của khách hàng thông qua các tương tác nâng cao, giúp họ cạnh tranh hơn trên toàn cầu. Nó cũng tạo điều kiện cho việc đổi mới sản phẩm nhanh hơn và cho phép các nhà sản xuất điều chỉnh theo nhu cầu thay đổi của thị trường một cách nhanh chóng.

Thương mại điện tử đã mang đến cho các nhà sản xuất dệt may cơ hội vượt qua các hạn chế về mặt địa lý và tương tác trực tiếp với khách hàng. Các nhà lãnh đạo ngành đã nhấn mạnh rằng các nền tảng này cho phép các doanh nghiệp phục vụ khách hàng tốt hơn trong thời đại số.

Từ năm 2021, nhiều nhà sản xuất đã áp dụng các kênh trực tuyến để đa dạng hóa phạm vi bán hàng của mình. Các công ty đã tích hợp các công cụ kỹ thuật số, bao gồm các ứng dụng 3D, để nâng cao trải nghiệm của khách hàng bằng cách cho phép người mua xem trước kiểu dáng và màu sắc trước khi mua. Do đó, các doanh nghiệp đã duy trì tốc độ tăng trưởng doanh thu hàng năm khoảng 10%.

Các nhà sản xuất dệt may khác cũng đã thấy được những lợi ích đáng kể từ việc áp dụng các chiến lược thương mại điện tử. Thông qua các quan hệ đối tác kỹ thuật số chiến lược, các công ty đã hợp lý hóa hoạt động của mình, xử lý khối lượng lớn đơn hàng và tạo ra doanh thu đáng kể. Thành công của họ bắt nguồn từ việc điều chỉnh thiết kế sản phẩm theo sở thích của người tiêu dùng và hợp tác với các nền tảng kỹ thuật số để tiếp thị và hậu cần. Nhìn về phía trước, các công ty này có kế hoạch mở rộng phạm vi tiếp cận của mình sang các kênh trực tuyến bổ sung.

Một báo cáo từ Hiệp hội Dệt may Việt Nam (VITAS) cho thấy việc áp dụng các chiến lược thương mại điện tử trong các doanh nghiệp dệt may đã tăng từ 7%-8% vào năm 2021 lên hơn 20% vào cuối năm 2023. Chủ tịch VITAS Vũ Đức Giang cho rằng sự tăng trưởng này là nhờ những tiến bộ trong quản lý kỹ thuật số, phát triển sản phẩm chủ động và cải thiện chuỗi cung ứng trong nước.

Phương tiện truyền thông xã hội cũng đóng vai trò quan trọng trong việc định hình hành vi của người tiêu dùng. Giang khuyến khích các nhà sản xuất dệt may xây dựng bản sắc thương hiệu kỹ thuật số mạnh mẽ và xem xét các xu hướng theo mùa khi tung ra sản phẩm mới. Ông lưu ý rằng các mặt hàng không phân biệt kích cỡ, chẳng hạn như đồ thể thao và hàng may mặc freesize, đặc biệt phù hợp để bán hàng trực tuyến. Ngoài ra, việc tận dụng quảng cáo trên mạng xã hội và quan hệ đối tác với người có sức ảnh hưởng có thể tăng độ nhận diện thương hiệu và tăng mức độ tương tác của khách hàng.

Để đẩy nhanh hơn nữa quá trình áp dụng kỹ thuật số, VITAS đang hợp tác với Bộ Công Thương và các sáng kiến hỗ trợ thương mại điện tử quốc tế. Sáng kiến này nhằm mục đích trang bị cho các nhà sản xuất dệt may các chiến lược phát triển kinh doanh và hướng dẫn thực hành để điều hướng thành công thị trường kỹ thuật số.

Hỗ trợ phù hợp để mở rộng quy mô hoạt động và tinh chỉnh các chiến lược tiếp thị cũng là một phần của chương trình, đảm bảo thành công lâu dài. Sáng kiến này giúp xây dựng cơ sở hạ tầng vững chắc để tăng trưởng bền vững và tiếp cận thị trường quốc tế.

Ngoài ra, các chính sách và thỏa thuận thương mại mới đang được xem xét để tạo điều kiện thuận lợi cho các giao dịch thương mại điện tử xuyên biên giới diễn ra suôn sẻ hơn và khuyến khích các công ty dệt may Việt Nam mở rộng hoạt động ra toàn cầu.

Khi ngành dệt may toàn cầu tiếp tục phát triển, các nhà sản xuất của Việt Nam phải nắm bắt chuyển đổi kỹ thuật số để duy trì khả năng cạnh tranh. Thương mại điện tử mang đến cơ hội có giá trị để hiện đại hóa hoạt động, tối ưu hóa chuỗi cung ứng và đáp ứng sở thích thay đổi của người tiêu dùng.

Bằng cách đầu tư vào cơ sở hạ tầng kỹ thuật số, cải thiện hậu cần và các giải pháp lấy khách hàng làm trung tâm, các doanh nghiệp dệt may có thể khai thác các công cụ kỹ thuật số để thúc đẩy tăng trưởng bền vững và thiết lập sự hiện diện mạnh mẽ trên thị trường trực tuyến. Bước nhảy vọt về công nghệ này cho phép các nhà sản xuất duy trì sự nhanh nhẹn, phản ứng nhanh với nhu cầu thị trường và tăng hiệu quả hoạt động.

Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số Việt Nam cũng đã đưa ra các biện pháp để quản lý thương mại điện tử xuyên biên giới, hướng đến tính bền vững và hiệu quả. Một luật mới, dự kiến có hiệu lực vào năm 2025, sẽ yêu cầu các nền tảng nước ngoài phải thiết lập đại diện tại địa phương và tuân thủ các tiêu chuẩn về bảo vệ người tiêu dùng và sản phẩm. Điều này sẽ hỗ trợ tăng trưởng dài hạn và củng cố nền kinh tế số của Việt Nam.

Thông qua những tiến bộ này, ngành này đang có vị thế tốt để phát triển mạnh mẽ trong nền kinh tế số toàn cầu, thiết lập vai trò lãnh đạo trong bối cảnh cạnh tranh.

Tủ sách Doanh nghiệp

PHỤ LỤC 3.1

Báo cáo của ADB: Thủ tục chứng nhận hoạt động của các hiệp định thương mại tự do ở châu Á: Phân tích chuyên sâu giúp cải cách tạo thuận lợi cho thương mại

Giới thiệu

Nghiên cứu này là một phần của chương trình nghiên cứu hệ thống tập trung vào các quy tắc xuất xứ ở Châu Á và Thái Bình Dương, bắt nguồn từ kỳ vọng nảy sinh khi Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP) có hiệu lực. Nền tảng quy tắc xuất xứ chung của RCEP được kỳ vọng sẽ giải quyết hiệu ứng "bát mì" của các hiệp định thương mại tự do (FTA) chồng chéo.

Trong một nghiên cứu ban đầu của Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) về các quy tắc xuất xứ theo sản phẩm cụ thể của RCEP (PSRO), người ta thấy rằng PSRO của RCEP không phải là quy tắc tự do nhất so với PSRO của Hiệp định Thương mại Hàng hóa của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) (ATIGA) và Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) siêu khu vực.

Phân tích này được bổ sung bằng cách so sánh các PSRO của RCEP với các PSRO của các hiệp định thương mại tự do ASEAN Cộng Một (FTA ASEAN+1), vì RCEP có thể được coi là sự phát triển tự nhiên của các sáng kiến giữa ASEAN và các đối tác đối thoại của mình. Một lần nữa, PSRO của RCEP được phát hiện không phải là quy tắc tự do nhất. Ví dụ, Hiệp định thương mại tự do ASEAN-Úc-New Zealand (AANZFTA) có PSRO tự do hơn RCEP.

Điều quan trọng là cả hai nghiên cứu đều tìm thấy phạm vi đáng kể cho sự hội tụ vì nhiều FTA được xem xét có các yêu cầu PSRO tương tự nhau. PSRO được xem xét theo các yêu cầu thực chất của chúng, thay vì theo hình thức mà chúng được thể hiện. Theo đó, có phạm vi rộng để ủng hộ việc liên kết và hội tụ của PSRO trong các FTA khác nhau cho các lĩnh vực mà sự hội tụ đã được xác định.

Tuy nhiên, sự phức tạp về các quy tắc xuất xứ và sự phức tạp của bát mì không chỉ giới hạn ở PSRO. Nghiên cứu này đề cập đến một yếu tố khác của các quy tắc xuất xứ, được biết đến trong thuật ngữ của khu vực Châu Á và Thái Bình Dương là các thủ tục chứng nhận hoạt động (OCP). Chúng thường được gọi là "bảng chứng xuất xứ" trong nhiều chính quyền và FTA khác.

Mỗi FTA ở Châu Á và Thái Bình Dương không chỉ có một bộ PSRO khác nhau mà còn có các OCP khác nhau. Việc tuân thủ tạo ra chi phí cho các công ty. Để minh họa cho sự phức tạp như vậy, trang web của Ban thư ký RCEP liệt kê hai phương pháp cấp CO – bản gốc trên giấy hoặc CO ở định dạng kỹ thuật số – và bốn cách khác nhau để xuất trình giấy chứng nhận xuất xứ (CO) cho cơ quan hải quan tại các quốc gia thành viên (1) bản gốc trên giấy, (2) bản sao được quét trên giấy, là bản in cứng của tệp đã quét, chẳng hạn như PDF và JPEG, từ bản gốc trên giấy (3) bản sao tự in, là CO ở định dạng kỹ thuật số được thương nhân in trên giấy và (4) giấy chứng nhận xuất xứ ở định dạng điện tử (e-CO), có nghĩa là CO/DO được chấp nhận ở định dạng điện tử tại cơ quan hải quan. Điều này có thể bao gồm eCO và tệp được quét (như PDF và JPEG) của bản gốc trên giấy (e-CO). Theo trang web, mỗi một trong 15 quốc gia thành viên RCEP được phát hiện có các thông lệ khác nhau để chấp nhận hoặc cấp bốn loại. Ngoài ra, nhiều phiên bản khác nhau của tài liệu mô tả việc Cấp CO và Chấp nhận CO/DO đã xuất hiện trên trang web kể từ khi RCEP có hiệu lực. Quan trọng nhất, những thay đổi này trong cách trình bày CO không phù hợp với văn bản pháp lý của RCEP.

OCP cũng có thể được mô tả là các thủ tục hành chính và bằng chứng tài liệu phải trình tại hải quan để chứng minh nguồn gốc hàng hóa. CO là ví dụ rõ ràng và phổ biến nhất. Trên thực tế, OCP bao gồm nhiều điều khoản khác như các điều khoản chứng minh cách hàng hóa đã được vận chuyển và liên quan đến các tài liệu đi kèm bắt buộc để thông quan.

Các quốc gia ở Châu Á và Thái Bình Dương đã tích cực phát triển các OCP khác nhau. Đầu tiên, một số biểu mẫu CO khác nhau đã được phát triển cùng với các yêu cầu bổ sung—có nghĩa là mỗi FTA ASEAN+1 có một biểu mẫu khác nhau. Gần đây, khi hậu quả của sự phức tạp này ngày càng trở nên rõ ràng hơn, các sáng kiến đã được thực hiện để đơn giản hóa OPC bằng cách giới thiệu các giải pháp CNTT và kỹ thuật số như chứng nhận xuất xứ điện tử (e-CO).

Các giải pháp rất đa dạng, tương ứng với số lượng các CO được phát triển trước đó, và chúng có sự chồng chéo lẫn nhau. Các trường phái tư tưởng khác nhau đang phát triển về giải pháp hoặc thông lệ tốt nhất để giải quyết các vấn đề về chứng minh xuất xứ và OCP. Các vấn đề này được thảo luận trong nghiên cứu này nhằm xác định các khuyến nghị về chính sách.

Nghiên cứu này bổ sung cho những phát hiện của các ấn phẩm trước đây của ADB bằng cách so sánh không chỉ các OCP có trong RCEP, CPTPP và các FTA ASEAN+1 mà còn so sánh các thông lệ tốt nhất khác có trong các FTA mà các nước châu Á đã ký kết với Liên minh châu Âu (EU) và Hoa Kỳ (US). Đánh giá này so sánh các điều khoản OCP khác nhau trong

các thỏa thuận này bằng cách gán cho chúng một mã liên quan đến tính khoan hồng và/hoặc tính nghiêm ngặt của các yêu cầu tuân thủ của chúng. Nếu có thể, chúng tôi đều tìm kiếm điểm chung giữa các OCP được áp dụng trong các FTA.

Cùng với các nghiên cứu trước đây về PSRO, nghiên cứu này đưa ra các lựa chọn chính sách khả thi cho ASEAN để đạt được tiến bộ rõ rệt hướng tới các quy tắc xuất xứ và OCP tạo thuận lợi cho thương mại. Nghiên cứu đã được các đại diện của khu vực tư nhân và các cơ quan chức năng ở Châu Á và Thái Bình Dương đánh giá ngang hàng.

Kết quả nghiên cứu và Đề xuất

Nhìn chung, phân tích trong nghiên cứu này phát hiện ra một sở thích dai dẳng ở ASEAN đối với sự tham gia của các cơ quan chứng nhận hoặc các cơ quan chính phủ trong việc quản lý bằng chứng xuất xứ. Sở thích này đã ảnh hưởng đến các quốc gia trên khắp Châu Á và Thái Bình Dương khi đàm phán FTA với ASEAN như một nhóm. Phân tích so sánh các văn bản pháp lý và việc mã hóa các điều khoản FTA phù hợp với kết quả khảo sát của các công ty và quan điểm của các chuyên gia thương mại trong khu vực, cho thấy ASEAN như một nhóm gắn bó với các điều khoản hoặc luật được thiết kế trong ATIGA, được đàm phán vào năm 2009. Theo thông lệ, ASEAN đã sử dụng mẫu ATIGA để đàm phán các FTA ASEAN cộng, với ATIGA trong phiên bản gốc năm 2009 tập trung vào việc sử dụng cơ quan chứng nhận để cấp giấy chứng nhận xuất xứ (CO).

Các quốc gia thành viên ASEAN và Ban thư ký ASEAN đã phối hợp lập trường của họ trong các cuộc đàm phán FTA ASEAN+1 dựa trên mô hình bằng chứng hoặc xuất xứ dựa trên việc sử dụng cơ quan chứng nhận, như đã nêu trong ATIGA. Tuy nhiên, khi các quốc gia thành viên ASEAN đàm phán FTA độc lập với ASEAN, họ chấp nhận cách tiếp cận tự khai báo hoặc các lựa chọn bao gồm tự chứng nhận. Cách tiếp cận này có trong FTA Malaysia-New Zealand, FTA New Zealand-Thái Lan, CPTPP và Hiệp định đối tác kinh tế (CEP) giữa New Zealand-Singapore.

- FTA Malaysia–New Zealand: Nhà xuất khẩu, nhà sản xuất, hoặc CO tuyên bố xuất xứ cho hàng xuất khẩu từ Malaysia.
- CEP New Zealand–Thái Lan: Nhà xuất khẩu, nhà sản xuất hoặc người có thẩm quyền tự khai báo.
- CPTPP: Nhà xuất khẩu hoặc nhà sản xuất, hoặc giấy chứng nhận xuất xứ tự khai báo.
- New Zealand–Singapore CEP: Nhà xuất khẩu, nhà sản xuất hoặc nhà nhập khẩu tự chứng nhận.

Bốn quốc gia thành viên ASEAN, với tư cách là đối tác của CPTPP, đã chấp nhận các điều khoản tự do hơn về tự chứng nhận so với các điều khoản thường có trong các FTA ASEAN+1, mặc dù có thời gian chuyển tiếp kéo dài.

ASEAN đã nỗ lực chuyển đổi từ hệ thống chứng nhận dựa trên CO và các cơ quan chứng nhận sang tự chứng nhận. Tuy nhiên, quá trình chuyển đổi này diễn ra lâu dài và phức tạp như bằng chứng trong sổ tay hướng dẫn của ASEAN, trong đó báo cáo có 550 nhà xuất khẩu được chứng nhận trên toàn khu vực tính đến tháng 9 năm 2020. Hơn nữa, việc các quốc gia thành viên gần đây tập trung vào việc sử dụng Biểu mẫu D của ATIGA thông qua Cơ chế một cửa ASEAN là một bước tiến tích cực. Tuy nhiên, như đã thảo luận trong nghiên cứu này, điều này cũng đặt ra những thách thức và không dẫn đến việc tăng tỷ lệ sử dụng ATIGA. Việc ký kết các biên bản ghi nhớ song phương về việc áp dụng OCP thông qua cơ chế một cửa quốc gia, nếu không có các nỗ lực phối hợp của khu vực, có nguy cơ tạo ra một lớp phức tạp mới thông qua sự gia tăng của các hệ thống chứng minh xuất xứ song phương. Những phát hiện của nghiên cứu này cho thấy rằng việc số hóa không phối hợp các bằng chứng về nguồn gốc và OCP đang góp phần tạo nên một mớ bòng bong các OCP, làm tăng thêm những thách thức do sự rối rắm hiện tại của PSRO gây ra.

Khuyến nghị các quốc gia ở Châu Á và Thái Bình Dương nên hội tụ về một loạt các thông lệ tốt nhất, đặc biệt là về bằng chứng về nguồn gốc và OCP cũng như các sáng kiến số hóa. Cả hai hiệp định khu vực lớn RCEP và CPTPP đều có các điều khoản - như đã được nghiên cứu trong nghiên cứu này - để tự chứng nhận mà các đối tác thương mại lớn, ngoại trừ Trung Quốc, cũng sử dụng.

Các quốc gia thành viên ASEAN và các quốc gia khác ở Châu Á và Thái Bình Dương nên xem xét các bài học kinh nghiệm và thông lệ tốt nhất từ các chính quyền và tổ chức quốc tế khác. Sự phức tạp trong việc thực hiện các FTA ATIGA và ASEAN+1 đã được ghi nhận rộng rãi và đã được nêu ra không chỉ trong Tiểu ban về Quy tắc xuất xứ ATIGA mà còn bởi khu vực tư nhân (xem Hộp 5 để biết quan điểm của một công ty về việc đơn giản hóa OCP). Các giải pháp thay thế giải quyết những khó khăn dai dẳng trong quá trình thực hiện như vậy nên được tìm thấy trong bộ máy liên chính phủ ASEAN.

ASEAN và các đối tác Châu Á - Thái Bình Dương được khuyến nghị nên tham gia xây dựng các quy định thống nhất về việc giải thích, áp dụng và quản lý các giao thức về quy tắc xuất xứ và OCP trong các FTA ATIGA và ASEAN+1, theo mô hình của Hiệp định Thương mại Tự do Bắc Mỹ hay NAFTA và hiệp định kế nhiệm là Hiệp định Hoa Kỳ - Mexico - Canada.⁷² Sự tham gia như vậy sẽ thiết lập các tiêu chuẩn thống nhất để thực hiện các giao thức khác nhau về quy tắc xuất xứ và OCP, nhằm mục đích loại bỏ sự khác biệt giữa các thông lệ hiện có do các cơ quan hải quan quốc gia triển khai.

Hơn nữa, như đã nêu trong nhiều FTA được nghiên cứu trong nghiên cứu này, tự chứng nhận nên là lĩnh vực hội tụ. Một lựa chọn như vậy cũng sẽ cho phép tăng cường đầu tư nguồn lực vào năng lực con người (xây dựng năng lực cho các công ty và viên chức hải quan). Kinh nghiệm của hải quan Hàn Quốc và Nhật Bản trong lĩnh vực này có thể được khai thác theo những cách thức giúp các công ty và cơ quan hải quan thực hiện tự chứng nhận. Tự chứng nhận nên đi kèm với việc xây dựng năng lực và đào tạo cho các chương trình về quy tắc xuất xứ và OCP.

Các chương trình như vậy có thể giúp tạo ra một môi trường thương mại hiệu quả và có thông tin, giảm thiểu lỗi và chi phí tuân thủ, đồng thời thúc đẩy luồng thương mại hiệu quả. Bằng cách trang bị cho các bên liên quan các kỹ năng và kiến thức cần thiết, những sáng kiến này đảm bảo việc thực hiện thành công các thỏa thuận thương mại.

Cần có một kế hoạch đào tạo có cấu trúc hướng đến các cơ quan hải quan và các doanh nghiệp tham gia vào thương mại quốc tế để đạt được điều này. Kế hoạch có thể bao gồm các hội thảo, hội nghị chuyên đề và buổi đào tạo thường xuyên về quy tắc xuất xứ và OCP, bao gồm những phát triển mới nhất trong các hệ thống chứng nhận điện tử như Cơ chế một cửa ASEAN và các phương pháp tự chứng nhận. Ngoài ra, các mô-đun và tài nguyên đào tạo trực tuyến cùng các trang web chính phủ luôn cập nhật và hoạt động đầy đủ có thể cung cấp các cơ hội học tập liên tục. Việc hợp tác với các tổ chức thương mại quốc tế và các giảng viên giàu kinh nghiệm có thể cải thiện chất lượng và tính phù hợp của các chương trình và đảm bảo các bên liên quan được chuẩn bị tốt để điều hướng các quy định và thủ tục thương mại hiện đại.

Tự chứng nhận sẽ chuyển trọng tâm khỏi tài liệu CO và hướng tới các nguyên tắc cơ bản của giao dịch. Các thương nhân/nhà xuất khẩu/nhà nhập khẩu có thể cung cấp một tuyên bố về nguồn gốc của sản phẩm đang được đề cập trên hóa đơn và hải quan có thể sử dụng các kỹ thuật đánh giá rủi ro và khôi phục sau thông quan khi có khai báo nguồn gốc không chính xác hoặc gian lận. Trong khi vẫn duy trì được mức độ tin cậy đáng kể, hệ thống như vậy sẽ đơn giản hơn và tiết kiệm chi phí hơn, do đó hỗ trợ các nền kinh tế Châu Á và Thái Bình Dương thu được nhiều lợi ích hơn từ các FTA trong khu vực.

PHỤ LỤC 3.2

Báo cáo của KPMG: Báo cáo Công nghệ toàn cầu: Nghiên cứu chuyên sâu về Ngành Dịch vụ Tài chính

Tóm tắt tổng quan

Khi các tổ chức dịch vụ tài chính phải đối mặt với những rủi ro và nhu cầu đang thay đổi trong môi trường chịu áp lực về chi phí, các công ty có lợi thế cạnh tranh trong lĩnh vực này là những công ty có thể triển khai các chiến thuật chuyển đổi số để mang lại giá trị cho toàn doanh nghiệp. Nhưng liệu các công ty dịch vụ tài chính có sẵn sàng mở khóa sự tăng trưởng chưa từng có thông qua đổi mới kỹ thuật số hay không? Khi lĩnh vực này phải đối mặt với áp lực ngày càng tăng, câu trả lời cho câu hỏi này có thể quyết định thành công trong tương lai của họ. Báo cáo này dành cho các CEO, CIO, CTO và giám đốc điều hành cấp cao trong lĩnh vực dịch vụ tài chính đang tìm cách khai thác công nghệ để thúc đẩy hiệu quả hoạt động và tăng trưởng.

Lạm phát liên tục ở mức cao, áp lực địa chính trị, thách thức về quy định và tăng trưởng kinh tế toàn cầu chậm lại đang kết hợp để thách thức các doanh nghiệp trong lĩnh vực dịch vụ tài chính. Biến động lãi suất đang làm giảm chi tiêu của người tiêu dùng và hiệu suất tài sản, trong khi chi phí tuân thủ và hoạt động liên tục tăng, buộc các giám đốc điều hành phải xem xét lại các chiến lược tăng trưởng. Đồng thời, các tổ chức trong lĩnh vực dịch vụ tài chính đang phải chịu áp lực vừa phải tạo ra giá trị vừa phải hoạt động trong phạm vi biên lợi nhuận hẹp hơn.

Công nghệ đang chứng tỏ là yếu tố quan trọng để hoạt động trong môi trường này. Triển vọng của CEO KPMG năm 2024 trong lĩnh vực quản lý tài sản, ngân hàng và bảo hiểm xác nhận rằng các CEO trong những ngành này vẫn tiếp tục ưu tiên số hóa để thúc đẩy các mô hình kinh doanh. Bất chấp tình hình kinh tế bất ổn đang diễn ra, 81 phần trăm các CEO ngân hàng và bảo hiểm coi AI tạo ra là ưu tiên đầu tư hàng đầu, với 75 phần trăm các CEO xác nhận điều này trong lĩnh vực quản lý tài sản. Các tổ chức đang dựa vào các nền tảng và hệ thống sáng tạo để giúp họ giảm chi phí, cải thiện trải nghiệm của khách hàng và xây dựng khả năng phục hồi.

Nghiên cứu KPMG mới của chúng tôi, có thông tin chi tiết từ 612 giám đốc công nghệ từ các dịch vụ tài chính (bao gồm các chuyên gia làm việc trong lĩnh vực quản lý tài sản, ngân hàng và thị trường vốn, bảo hiểm, vốn tư nhân và bất động sản), càng làm nổi bật tiềm năng của công nghệ trong việc thúc đẩy lĩnh vực này.

Những kết quả chính

Quản lý rủi ro thông qua đổi mới sáng tạo và trí tuệ nhân tạo

Ngành dịch vụ tài chính vốn dĩ phải đối mặt với rủi ro cao và nhiều thách thức về mặt pháp lý, do đó, việc đổi mới là điều cần thiết để quản lý những yêu cầu này. Kết quả là, đây là ngành có khả năng tạo ra lợi nhuận cao nhất từ các khoản đầu tư vào An ninh Mạng, XaaS (Everything as a Service - Mọi thứ như một dịch vụ) và Trí tuệ Nhân tạo (AI). Tuy nhiên, dù đã có những tiến triển, các rủi ro và trách nhiệm ngày càng phát triển vẫn tiếp tục gây áp lực lớn lên những người ra quyết định công nghệ trong ngành.

75% các giám đốc điều hành trong lĩnh vực dịch vụ tài chính cho biết rằng sự phức tạp của các quy định pháp lý là yếu tố ảnh hưởng nặng nề nhất đến sự tự tin đầu tư của họ.

Khảo sát cho thấy rằng việc ra quyết định dựa trên dữ liệu, các giải pháp hỗ trợ bởi AI và hiện đại hóa các nền tảng cũ là trọng tâm trong chiến lược ứng phó của ngành. Các tổ chức trong lĩnh vực dịch vụ tài chính có xu hướng sử dụng phương pháp ra quyết định dựa trên dữ liệu để điều chỉnh quá trình chuyển đổi số của mình nhằm ứng phó với những rủi ro thị trường đang phát triển, cao hơn 5 điểm phần trăm so với mức trung bình của các ngành. Với nền tảng dữ liệu vững chắc, AI cung cấp một phương tiện để đẩy nhanh quá trình hiện đại hóa môi trường kiểm soát, dự đoán các tác động thay đổi và giảm thiểu sai lệch.

Để hiện thực hóa tiềm năng của dữ liệu và AI, các công ty cần mở rộng quy mô một cách có mục đích

Sự trỗi dậy của AI tạo sinh (Gen AI) được thiết lập để cách mạng hóa ngành dịch vụ tài chính, cho phép các công ty tự động hóa các tác vụ phức tạp và nâng cao trải nghiệm khách hàng theo những cách chưa từng có. Dịch vụ tài chính là

ngành có khả năng tạo ra lợi nhuận cao nhất từ các khoản đầu tư vào AI. Tuy nhiên, nhiều tổ chức vẫn gặp phải vấn đề khi cố gắng triển khai AI trên toàn doanh nghiệp một cách tích hợp.

92% công ty dịch vụ tài chính đang tạo ra lợi nhuận từ AI. Tuy nhiên, chỉ có 32% công ty dịch vụ tài chính tạo ra lợi nhuận ở quy mô lớn.

Nghiên cứu của chúng tôi khám phá ra các hành động quan trọng mà các nhà lãnh đạo kỹ thuật số đang thực hiện để giúp hiện thực hóa lợi ích ở quy mô lớn, bao gồm áp dụng cách tiếp cận hệ sinh thái với các trường hợp sử dụng dựa trên nhiều bộ khả năng AI, đẩy mạnh giới hạn bằng cách tìm cách thay đổi triệt để chuỗi giá trị từ đầu đến cuối (so với những cải tiến Incremental) và đầu tư vào nền tảng kỹ thuật số và dữ liệu.

Đơn giản hóa và hiện đại hóa: Hướng tới một kiến trúc linh hoạt, có khả năng thích ứng

Các công ty dịch vụ tài chính ngày càng tìm cách hiện đại hóa hệ thống của mình để cải thiện khả năng phục hồi và loại bỏ sự phức tạp không cần thiết. Những nỗ lực hiện đại hóa này là điều thiết yếu cho tính liên tục của doanh nghiệp.

58% các giám đốc điều hành thừa nhận rằng những thiếu sót trong hệ thống CNTT doanh nghiệp nền tảng của họ làm gián đoạn hoạt động kinh doanh thường xuyên hàng tuần.

Trên toàn ngành, đã có sự gia tăng trong việc triển khai các nền tảng dựa trên đám mây có thể giúp đơn giản hóa cơ sở hạ tầng kỹ thuật số, với một con số ấn tượng là 82% tổ chức ưu tiên đầu tư vào XaaS vào năm 2024.

Một trong những lợi ích cốt lõi của việc đơn giản hóa này là giảm chi phí. Gần một phần ba số người được hỏi cho biết rằng các nền tảng đám mây công cộng hoặc công nghệ XaaS đã giúp giảm chi phí nợ công nghệ và tổng chi phí sở hữu (TCO).

Trung tâm Truyền thông và Thông tin Kinh tế (BIZIC) – Đơn vị trực thuộc Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) phối hợp cùng Công ty KPMG tại Việt Nam

Bản quyền © 2010 bởi Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam – VCCI

© 2025 Công ty TNHH KPMG, Công ty TNHH Thuế và Tư vấn KPMG, Công ty Luật TNHH KPMG, Công ty TNHH Dịch vụ KPMG, đều là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập tại Việt Nam và là công ty thành viên trong tổ chức toàn cầu của các công ty KPMG độc lập, liên kết với KPMG International Limited, một công ty trách nhiệm hữu hạn theo bảo lãnh được thành lập tại Vương Quốc Anh. Tất cả các quyền được bảo hộ.

